

Bản án số: 345/2021/HS-PT

Ngày: 10-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Viết Hùng

Bà Mai Trần Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Thế T và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12/11/1996; tại tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn A (nay là thôn AL), xã B, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: E11/20F, tổ 12, ấp 5, xã V, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Bá L1 và bà Châu Thị P; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/4/2020; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thế T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 21/9/1999, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 14, xã T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Nhà không số phía sau nhà số 394 đường Quốc Lộ A, khu phố B, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thế V và bà Lê Thị D; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/4/2020; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Nguyễn Hùng A, Trần Anh T1, Phạm Văn L không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 13/4/2020, Công an phường BHH, quận BT kiểm tra hành chính nhà không số (phía sau địa chỉ 394) Quốc lộ 1A phường BHH, quận BT, do Phạm Văn L2 thuê. Tại thời điểm kiểm tra có 24 người đang sử dụng ma túy trong phòng phía sau trên tầng 2. Thu giữ trong phòng, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa 02 mảnh viên nén màu hồng, một ít tinh thể màu trắng trong đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bên trong có dính chất bột màu trắng; 01 bộ loa vi tính, 01 đèn led. Kiểm tra tại tầng trệt phát hiện thu giữ trong túi da sọc carô màu xám vàng có chữ Louis Vuitton Paris, để trong tủ lạnh tại gầm cầu thang 01 gói nylon chứa 09 viên nén màu hồng hình vuông, 01 mặt có chữ Gucci.

Khám xét chỗ ở của Phạm Văn L2 phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng để trong va ly kéo màu đen tại phòng phía trước trên lầu 2.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa 02 mảnh viên nén màu hồng, một ít tinh thể màu trắng trong đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bên trong có dính chất bột màu trắng; 01 bộ loa vi tính, 01 đèn led; 01 quyển hóa đơn; 01 gói nylon chứa 09 viên nén màu hồng hình vuông, 01 mặt có chữ Gucci thu giữ trong túi da sọc carô màu xám vàng có chữ Louis Vuitton Paris, để trong tủ lạnh tại gầm cầu thang; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng để trong va ly kéo màu đen tại phòng phía trước trên lầu 2; 02 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của T1; 01 điện thoại di động hiệu MI thu giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của L2.

- 01 khẩu súng kim loại màu trắng và 44 viên đạn thu giữ tại nhà bị cáo Phạm Văn L2, kết quả giám định là súng thể thao và đạn thể thao, trong có 03 viên đạn quân dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 639/KLGD-H ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Chí Minh kết luận:

- Gói 01 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Văn L2, Nguyễn Bá L, Huỳnh Thanh S (Điều tra viên), Phạm Văn S (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường BHH, quận BT, bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon có ghi số 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0546g (không phải không năm bốn sáu gam), loại Ketamine;

+ 02 mảnh viên nén màu hồng trong 01 gói nylon có ghi số 2 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0833 g (không phải không tám ba ba gam), loại MDMA;

+ Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon có ghi số 3 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2131g (không phải hai một ba một gam), loại Ketamine;

+ Bột màu trắng dính trong 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0036g (không phải không không ba sáu gam), loại Ketamine.

- Gói 2: 09 viên nén màu hồng hình vuông, một mặt có chữ “Gucci” trong 01 gói nylon có ghi số 4 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Văn L2, Huỳnh Thanh S (Điều tra viên), Phạm Văn S (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường BHH, quận BT đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,5821g (ba phẩy năm tám hai một gam), loại MDMA.

- Gói 3: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon có ghi số 5 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Văn L2, Huỳnh Thanh S (Điều tra viên), Phạm Văn S (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường BHH, quận BT là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8762g (không phải tám bảy sáu hai gam), loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT, các bị cáo khai nhận: Phạm Văn L2 là người thuê căn nhà, Lê Nguyễn Hùng A, Trần Anh T1 bàn nhau góp tiền làm 01 phòng phía sau trên tầng 2 cho thuê để sử dụng ma túy giá từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/12 giờ. L2 mời gọi khách đến chơi và sử dụng ma túy, mua giùm ma túy nếu khách có nhu cầu và tính tiền phòng cho khách, Hùng A và T1 phục vụ nước uống, trái cây khi khách có yêu cầu. Ngoài ra, L2 còn thuê Nguyễn Thế T giúp L2 phục vụ khách tại phòng trên, xong việc L2 cho T 200.000 đồng, Hùng A và T1 được hưởng tiền bo của khách.

Khoảng 22 giờ ngày 12/4/2020, trong lúc ngồi uống rượu, bia với nhau, L2 nói với Nguyễn Bá L là L2 có mở phòng bay, L2 nói L rủ bạn bè đến phòng của L2 để chơi ma túy, mở nhạc DJ, L đồng ý thuê phòng và nhờ L2 mua ma túy giùm. L2 gọi A1 (chưa rõ lai lịch) và A1 đưa số tài khoản nói chuyển tiền trước rồi mới hẹn địa điểm đi lấy ma túy, L2 đưa số tài khoản của A1 cho L. Vào lúc 00 giờ 40 ngày 13/4/2020, L sử dụng điện thoại Iphone xs số thuê bao 0854515151 chuyển 7.000.000 đồng qua internetbanking cho A1 để L2 đi lấy ma túy gồm 01 gói nylon chứa ma túy, 01 viên nén màu hồng có chữ Gucci để lên đĩa đưa vào phòng cho L và nhóm bạn của L là Trần Công Huy, Nguyễn Cao G, Huỳnh Tuấn Nh, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Tú T và bạn của những người này là Nguyễn Phan Trà M, Đào Kim Kh, Lê Trọng Ngh, Nguyễn Thị

Thanh Th, Lê Huy B sử dụng ma túy thì bị Công an phường BHH, quận BT phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận BT đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Bá L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Lê Nguyễn Hùng A; Trần Anh T1, Nguyễn Thế T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội danh; xử phạt bị cáo 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2020;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội danh: Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2020;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hùng A 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2020;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Anh T1 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2021 bị cáo Nguyễn Thế T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/6/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 39/QĐ - VKS nội dung: Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS - ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận BT; Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá L, giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế T;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Thế T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thế T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm đánh giá hành vi, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo L, T không đúng nên xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 03 năm tù và T 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không công bằng, mức án 03 năm tù đối với L là quá nhẹ, với T là quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Thế T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận BT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân quận BT, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Bá L đã có hành vi thuê phòng và nhờ L2 mua ma túy dùm, cung cấp ma túy cho bạn bè là những người nghiện sử dụng. Nguyễn Thế T giúp L2 phục vụ khách tại phòng và được L2 cho T 200.000 đồng sau khi xong việc. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Thế T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nguyễn Bá L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Xét kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá L: Bị cáo có hành vi thuê phòng và nhờ người mua ma túy dùm, cung cấp ma túy cho bạn bè là những người nghiện sử dụng, cấp sơ thẩm khi xét xử chưa đánh giá đúng hành vi và xử phạt bị cáo 03 năm tù là chưa phù hợp nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá L. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay đang là sinh viên, trong thời gian học tập cũng đã nỗ lực làm công tác thiện nguyện, có nhiều thành tích xuất sắc trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa tại địa phương, nhiệt tình tham gia chương trình hoạt động “Tết vì người nghèo” tại tỉnh Quảng Nam giai đoạn năm 2019 và năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Nam tặng Bằng khen (Theo quyết định khen thưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Nam số 348/QĐ-MTTQ ngày 17/5/2021). Ngoài ra, bị cáo còn có bác ruột là Liệt sĩ. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác.

[4] Xét kháng nghị giảm hình phạt của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thế T: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chỉ là người làm thuê phục vụ đồ ăn, nước uống khi khách có yêu cầu và hưởng tiền công, vai trò của bị cáo T không đáng kể. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xem xét, quyết định hình phạt 07

năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 giảm hình phạt cho bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 39/QĐ-VKS ngày 28/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận BT như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội danh: xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/4/2020;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/4/2020.

2. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;

(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- TAND quận BT; (2)
- VKSND quận BT; (1)
- Cơ quan CSĐT - Công an quận BT; (1)
- Chi cục THADS quận BT; (2)
- P. PC53 - Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Bị cáo; (2)
- Lưu: VP, THS, hồ sơ (24). (4)

Trần Minh Châu